

**CÔNG KHAI CAM KẾT  
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO  
NĂM HỌC 2014 - 2015**

**1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế**

**a. Các chuẩn đầu ra đã công bố**

Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo được công bố tại địa chỉ trang thông tin điện tử của Trường: <http://www.uel.edu.vn>.

**b. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm**

Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm: 96%.

**c. Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục**

Trường Đại học Kinh tế - Luật đã tiến hành tự đánh giá cơ sở đào tạo và đánh giá ngoài nội bộ Đại học Quốc gia TP HCM ngày vào tháng 6 năm 2011.

Trường đã thực hiện đánh giá nội bộ và ngoài nội bộ ĐHQG-HCM theo bộ tiêu chuẩn AUN- QA đối với 9 chương trình giáo dục, gồm: Kinh tế học, Kinh tế đối ngoại, Kinh tế và Quản lý công, Tài chính – Ngân hàng, Kế toán, Quản trị kinh doanh, Hệ thống thông tin, Luật kinh doanh, Luật thương mại quốc tế. Trong đó, chương trình Kinh tế đối ngoại và chương trình Tài chính – Ngân hàng sẽ được đánh giá chính thức AUN vào tháng 12/2014.

**2. Công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

**a. Đội ngũ nhà giáo**

TT	Nội dung	Chia theo trình độ đào tạo							
		Tổng số	Giáo sư	Phó Giáo sư	TSKH, Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác
	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng số	227	1	10	58	141	17	0	0
1	Khoa Kinh tế	32		4	9	18	1	0	0
2	Khoa Kinh tế đối ngoại	22			7	12	3	0	0
3	Khoa Tài chính - Ngân hàng	25	1		8	13	3	0	0
4	Khoa Kế toán - Kiểm toán	25			4	18	3	0	0

5	Khoa Quản trị kinh doanh	29		1	8	18	2	0	0
6	Khoa Hệ thống thông tin	19			3	14	2	0	0
7	Khoa Luật	19		2	4	11	2	0	0
8	Khoa Luật kinh tế	21		2	7	11	1	0	0
9	Bộ môn Ngoại ngữ	17			0	17	0	0	0
10	Bộ môn Toán Kinh tế	18		1	8	9	0	0	0

### b. Cơ sở vật chất năm học 2014-2015

STT	Nội dung	Đơn vị	Tổng số
I	Diện tích đất đai cơ sở đào tạo quản lý sử dụng	Ha	17,12
II	Số cơ sở đào tạo	Cơ sở	3
III	Diện tích sàn xây dựng	m2	17.449
IV	Giảng đường/ Phòng học	m2	10.381
1	Số phòng học	Phòng	70
2	Diện tích	m2	10.381
V	Diện tích hội trường	m2	2.110
VI	Phòng máy tính	Phòng	6
1	Diện tích	m2	587
VII	Phòng học ngoại ngữ	Phòng	11
1	Số phòng học	Phòng	11
2	Diện tích	m2	569
VIII	Thư viện	Phòng	3
1	Diện tích	m2	740
IX	Phòng làm việc	Phòng	54
1	Diện tích	m2	2.469
X	Phòng thực tập, thực hành	Phòng	3
1	Diện tích	m2	361
XI	Ký túc xá thuộc cơ sở đào tạo quản lý		Dùng chung ĐHQG
1	Số sinh viên ở trong ký túc xá	Sv	2.804
2	Diện tích	m2	9.800
3	Số phòng	Phòng	400
4	Diện tích bình quân/sinh viên	m2/sv	4.3
XII	Diện tích nhà ăn sinh viên thuộc cơ sở đào tạo quản lý	m2	934
XIII	Diện tích nhà văn hóa	m2	Dùng chung ĐHQG
XIV	Diện tích nhà thi đấu đa năng	m2	Dùng chung ĐHQG
XV	Diện tích bể bơi	m2	Dùng chung ĐHQG
XVI	Diện tích sân vận động	m2	2.000

### 3. Công khai thu chi tài chính

#### a. Mức thu học phí 2014 – 2015

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 05 năm 2010 Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015 (mức



thu học phí sẽ tăng theo lũy tiến 10%/năm), Trường Đại học Kinh tế - Luật xác định mức thu học phí năm học 2014-2015 đối với các hệ đào tạo như sau:

Trình độ đào tạo	Phương thức đào tạo	Đơn vị tính	Mức thu (1.000 đ)
1. Đào tạo tiến sĩ	Tập trung	Năm/HV	13.750
	Không tập trung	Năm/HV	18.200
2. Đào tạo thạc sĩ	Tập trung	Năm/HV	8.250
	Không tập trung	Năm/HV	12.500
3. Đào tạo đại học	Chính quy	Năm/SV	5.500
	Vừa làm – vừa học	Năm/SV	8.250
	Văn bằng 2	Năm/SV	8.250
	Liên thông	Năm/SV	8.250

**b. Tổng thu năm 2013:**

Nội dung	Tỷ đồng
Từ Ngân sách	24,5
Từ học phí, lệ phí	52
Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	0,35
Từ nguồn khác	16,55
<b>Tổng</b>	<b>93,4</b>

**4. Về hình thức và địa điểm công khai**

- Trang thông tin điện tử của Trường ĐH Kinh tế - Luật : <http://www.uel.edu.vn>
- Tại bảng thông báo của Trường.

Nơi nhận:

- Các đơn vị thuộc Trường (để biết);
- Ban Biên tập web (để thông báo trên website);
- Lưu VT, KT&ĐBCL.



**HIỆU TRƯỞNG**

**NGUYỄN TIẾN DŨNG**

